

TẬP ĐOÀN CÔNG NGHIỆP
THAN - KHOÁNG SẢN VIỆT NAM
CÔNG TY NHÔM ĐẮK NÔNG - TKV

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: /DNA-CĐVT

Đắk Nông, ngày tháng năm 2024

V/v: Mời báo giá máy thi công phục
vụ Sửa chữa đáy côn thiết bị Cô Đặc
cấp II

Kính gửi: Các nhà cung cấp

Công ty Nhôm Đắk Nông - TKV (DNA) trân trọng cảm ơn các nhà cung cấp đã quan tâm, phối hợp, hỗ trợ DNA trong thời gian vừa qua. Hiện nay, DNA đang triển khai kế hoạch sửa chữa lớn đáy côn thiết bị cô đặc cấp II(A-15YH1S003) thuộc phân xưởng Cô đặc và hiệu chỉnh dung dịch. DNA kính mời các đơn vị cung cấp có đủ năng lực, kinh nghiệm tham gia báo giá máy thi công phục vụ sửa chữa hạng mục nêu trên (*theo phụ lục đính kèm*).

Quý nhà cung cấp quan tâm xin gửi báo giá về một trong hai địa chỉ sau đây trước ngày 09/01/2025.

- **Địa chỉ 1:** Phòng Cơ điện - Vận tải, Công ty Nhôm Đắk Nông - TKV, Thôn 11, Xã Nhân Cơ, Huyện Đắk R'lấp, Tỉnh Đắk Nông đối với bản giấy.

- **Địa chỉ 2:** Email: dnacdv@gmail.com đối với file điện tử.

Lưu ý: Các nhà cung cấp điền đầy đủ thông tin như **phụ lục 2** kèm theo và ký tên đóng dấu đầy đủ. Trường hợp nhà cung cấp gửi trực tiếp báo giá tại văn phòng của DNA vui lòng mang theo giấy giới thiệu, CCCD của người gửi để làm thủ tục giao nhận.

Nhà cung cấp muốn biết thêm chi tiết xin liên hệ Ông Phan Văn Thụy - Trưởng phòng Cơ điện - Vận tải theo sdt: 0986.420.905.

Trân trọng!

Nơi nhận:

- Như kính gửi;
- Website công ty (đăng tải);
- Lưu: VT, CĐVT.

**KT. GIÁM ĐỐC
PHÓ GIÁM ĐỐC**

Trần Tiến Dũng

Phụ lục 1: Danh mục máy thi công phục vụ sửa chữa lớn đáy côn thiết bị cô đặc cấp II(A-15YH1S003) thuộc phân xưởng Cô đặc và hiệu chỉnh dung dịch

STT	Tên/ Quy cách/thông số kỹ thuật/danh điểm	Đối tượng/vị trí sử dụng	Đvt	Số lượng	Ghi chú
(1)	(2)	(4)	(5)	(6)	(7)
1	Bộ máy xử lý nhiệt bao gồm: 1. Thiết bị xử lý nhiệt công suất ≥ 65 kVA; số kênh ≥ 6 ; phạm vi đo $0 \div 1200^{\circ}\text{C}$; 2. Nhiệt kế tự ghi, số đầu ghi ≥ 12 , phạm vi đo $0 \div 1200^{\circ}\text{C}$	Sửa chữa lớn đáy côn thiết bị Cô Đặc cấp II	Ca	45	

Phụ lục 2: Mẫu biểu báo giá

STT	Loại thiết bị	Tên nhà sản xuất	Đời máy(Model)	Công xuất	Năm sản xuất	Tính năng	Xuất xứ	Số đăng ký/dăng kiểm(nếu có)	Địa điểm hiện tại của thiết bị	ĐVT	Số lượng	Đơn giá	Thành tiền	Ghi chú
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)	(8)	(9)	(10)	(11)	(12)	(13)	(14)	(145)
1														
2														
3														
			Tổng cộng trước thuế:											
			Thuế GTGT:											
			Tổng cộng sau thuế:											
			Bằng chữ:.....											

Yêu cầu khác: Thời gian hiệu lực của báo giá: Tối thiểu 45 ngày.